

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Ma Ngọc Tiến	Chủ tịch
Ông Trịnh Ngọc Hiếu	Thành viên
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên
Ông Đào Xuân Tuất	Thành viên
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên
Ông Tô Huy Vũ	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011)

BAN GIÁM ĐỐC

Ông Trịnh Ngọc Hiếu	Giám đốc
Ông Đào Xuân Tuất	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Biên	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trịnh Ngọc Hiếu
Giám đốc

Ngày 08 tháng 02 năm 2012

0 - C
TY
HAI
TE
M
HÀ

Số: 917 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 22. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0042/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 08 tháng 02 năm 2012
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1130/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		222.450.297.275	132.779.527.477
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	175.868.218.273	59.883.384.366
1. Tiền	111		3.387.664.493	3.307.813.032
2. Các khoản tương đương tiền	112		172.480.553.780	56.575.571.334
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	44.400.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	20.000.000.000	44.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.060.403.063	22.266.509.824
1. Phải thu khách hàng	131		11.276.600.172	11.653.213.786
2. Trả trước cho người bán	132		984.887.514	2.523.827.462
3. Các khoản phải thu khác	135	7	2.147.901.510	8.488.454.709
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(348.986.133)	(398.986.133)
IV. Hàng tồn kho	140	8	12.215.163.510	6.003.557.494
1. Hàng tồn kho	141		12.215.163.510	6.003.557.494
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		306.512.429	226.075.793
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	416.383
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		306.512.429	225.659.410
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)	200		31.906.147.490	11.462.442.161
I. Tài sản cố định	220		25.670.836.326	9.107.149.604
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	19.145.024.431	6.891.521.318
- Nguyên giá	222		33.887.801.430	20.024.927.448
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.742.776.999)	(13.133.406.130)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	2.387.321.926	1.848.578.321
- Nguyên giá	228		5.130.031.356	4.555.031.356
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.742.709.430)	(2.706.453.035)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		4.138.489.969	367.049.965
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.100.000.000	532.823.200
1. Đầu tư dài hạn khác	258	11	5.100.000.000	532.823.200
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.135.311.164	1.822.469.357
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		362.439.797	303.738.131
2. Tài sản dài hạn khác	268		772.871.367	1.518.731.226
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		254.356.444.765	144.241.969.638

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		58.727.811.938	30.936.984.840
I. Nợ ngắn hạn	310		58.387.231.816	30.658.228.344
1. Phải trả người bán	312		5.286.608.748	5.757.527.460
2. Người mua trả tiền trước	313		3.963.200.000	23.200.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	14.931.837.281	5.219.625.172
4. Phải trả người lao động	315		2.312.935.500	1.112.922.200
5. Chi phí phải trả	316		1.808.934.310	197.871.500
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	19.114.330.728	12.168.846.256
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		10.969.385.249	6.178.235.756
II. Nợ dài hạn	330		340.580.122	278.756.496
1. Phải trả dài hạn khác	333		9.000.000	9.000.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		331.580.122	269.756.496
B. NGUỒN VỐN (400 = 410)	400		195.628.632.827	113.304.984.798
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	195.628.632.827	113.304.984.798
1. Vốn điều lệ	411		63.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.500.000.000	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		56.153.219.237	18.785.886.283
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.706.929.283	4.706.929.283
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.103.464.642	3.981.420.238
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		66.165.019.665	25.830.748.994
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		254.356.444.765	144.241.969.638

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
1. Ngoại tệ các loại			
Đô la Mỹ (USD)		1.178.220,69	1.165.213,94
Nhân dân tệ (CNY)		22.439,66	298,66



Trịnh Ngọc Hiếu
Giám đốc

Ngày 08 tháng 02 năm 2012

Đỗ Khắc Hùng
Kế toán trưởng